

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

GIỚI THIỆU

HỆ THỐNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN
ĐẾN HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG,
LIÊN TỤC

*Vụ Quản lý chất lượng môi trường,
Tổng cục Môi trường*

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021

I

• **LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020**

II

• **QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2019/NĐ-CP VÀ MỘT SỐ ĐIỂM TRONG DỰ THẢO TRONG NGHỊ ĐỊNH LUẬT BVMT NĂM 2020**

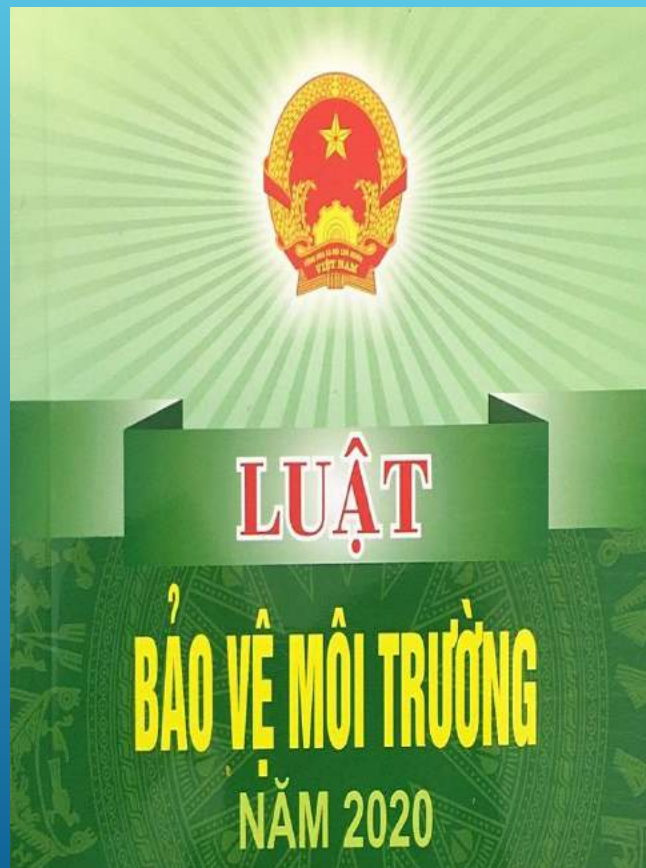
III

• **NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 10/2021/TT-BTNMT**

IV

• **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ CÓ QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG**

I. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020



I. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

Điều 106. Quy định chung về quan trắc môi trường

Quan trắc môi trường	Loại hình quan trắc	Ai quan trắc?	Kỹ thuật quan trắc
<p>* Việc theo dõi liên tục, định kỳ, đột xuất, có hệ thống về thành phần môi trường, các nhân tố tác động đến môi trường, chất thải</p> <p>* Nhằm cung cấp thông tin đánh giá hiện trạng môi trường, diễn biến chất lượng môi trường và tác động xấu đến môi trường</p>	<p>Quan trắc môi trường</p> <p>Quan trắc chất thải</p>	<p>Cơ quan quản lý về Môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trung ương- Địa phương <p>- Cơ sở sản xuất</p> <p>- Kinh doanh</p> <p>- Dịch vụ</p>	<p>Định kỳ</p> <p>Tự động, liên tục (Trạm Online)</p> <p>Định kỳ</p> <p>Tự động, liên tục (Trạm Online)</p>

I. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

Điều 106. Quy định chung về quan trắc môi trường

- > Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia quan trắc môi trường và công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân quan trắc môi trường và công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin.
- > Hoạt động quan trắc môi trường phải **bảo đảm chất lượng** và **kiểm soát chất lượng**, cung cấp kết quả quan trắc **chính xác, tin cậy**.
- > Phương tiện, thiết bị quan trắc môi trường phải được **kiểm định, hiệu chuẩn** theo quy định của pháp luật về đo lường.



I. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

Đối tượng quan trắc môi trường (liên quan đến quan trắc tự động)

Thành phần môi trường

- Môi trường nước (nước mặt, nước dưới đất, nước biển)
- Môi trường không khí xung quanh

Cơ quan nhà nước đầu tư,
lắp đặt, vận hành

Nguồn thải, chất thải, chất ô nhiễm

- Nước thải
- Khí thải

Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải ra môi trường phải thực hiện quan trắc theo quy định tại Điều 111 và Điều 112 của Luật BVMT 2020

I. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

	Quan trắc nước thải	Quan trắc bụi, khí thải công nghiệp
Đối tượng	<ul style="list-style-type: none">• Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp xả nước thải ra môi trường;• Dự án đầu tư, cơ sở thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với lưu lượng xả nước thải trung bình trở lên ra môi trường;• Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với lưu lượng xả nước thải lớn ra môi trường.	<ul style="list-style-type: none">• Dự án đầu tư, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí với lưu lượng xả bụi, khí thải lớn ra môi trường
Yêu cầu kỹ thuật	Việc quan trắc nước thải; bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục phải đáp ứng quy định kỹ thuật về quan trắc môi trường. Dữ liệu của hệ thống quan trắc được truyền trực tiếp đến cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh	
Trách nhiệm của Sở TNMT	<ul style="list-style-type: none">• Giám sát; đánh giá, so sánh; theo dõi, kiểm tra khi bị gián đoạn; phát hiện thông số vượt và đề xuất biện pháp xử lý;• Tổng hợp, truyền số liệu về Bộ TNMT.	

I. LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

+ Chính phủ quy định chi tiết đối tượng phải quan trắc nước thải; bụi, khí thải công nghiệp; thông số, lộ trình thực hiện quan trắc khí thải công nghiệp tự động, liên tục; thời gian và tần suất quan trắc bụi, khí thải công nghiệp định kỳ.

=> Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật BVMT 2020

+ Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư quy định kỹ thuật về quan trắc nước thải, bụi, khí thải công nghiệp => **Thông tư 10/2021/TT-BTNMT, ngày 30/6/2021 thay thế Thông tư 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017**

II. QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2019/NĐ-CP VÀ MỘT SỐ ĐIỂM TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH MỚI

II. QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2019/NĐ-CP VÀ MỘT SỐ ĐIỂM TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH MỚI

QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

❖ Đối tượng thực hiện (Khoản 20 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP):

- Khu công nghiệp, cơ sở nằm trong khu công nghiệp nhưng được miễn trừ đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung;
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và có quy mô xả thải từ 500 m³/ngày (24 giờ) trở lên tính theo công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải;
- Cơ sở xử lý chất thải nguy hại, cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung quy mô cấp tỉnh và cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất có phát sinh nước thải công nghiệp hoặc nước rỉ rác ra môi trường, thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (ngoài 3 đối tượng ở trên) có quy mô xả thải từ 1.000 m³/ngày (24 giờ) trở lên tính theo công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải

II. QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2019/NĐ-CP VÀ MỘT SỐ ĐIỂM TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH MỚI

QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

❖ Đối tượng thực hiện (Khoản 20 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP):

- Cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường mà tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần;
- Các đối tượng khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định

Đối tượng này phải lắp đặt và truyền số liệu về Sở TN&MT trước **31/12/2020**

❖ Đối tượng thực hiện theo dự thảo Nghị định mới: giữ lại 3 đối tượng

- Khu, cụm công nghiệp, cơ sở miễn trừ đầu nôi
- Cơ sở nguy cơ ONMT từ 500 m³/ngày (24 giờ) trở lên theo danh mục
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quy mô xả thải từ 1.000 m³/ngày (24 giờ) trở lên

Thời hạn lắp đặt trong dự thảo hiện nay được kéo giãn tới **31/12/2024**

II. QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2019/NĐ-CP VÀ MỘT SỐ ĐIỂM TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH MỚI

QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

❖ **Thông thực hiện (Khoản 20 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP):**

Các thông số bắt buộc: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, amoni

❖ **Thông số thực hiện theo dự thảo Nghị định mới: giữ nguyên các thông số bắt buộc theo quy định cũ, tuy nhiên cho phép lựa chọn quan trắc giữa thông số COD hoặc TOC.**

Ngoài các thông số bắt buộc, tùy loại hình sản xuất cơ sở quan trắc bổ sung các thông số đặc thù theo yêu cầu Giấy phép môi trường

II. QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2019/NĐ-CP VÀ MỘT SỐ ĐIỂM TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH MỚI

QUAN TRẮC KHÍ THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

❖ **Đối tượng, thông số quan trắc theo quy định Khoản 23 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP:**

- Dự án, cơ sở thuộc danh mục các nguồn thải khí thải lưu lượng lớn theo danh mục;
- Các lò đốt chất thải nguy hại; các lò đốt chất thải của cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung quy mô cấp tỉnh;
- Khí thải của các cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường mà tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần;
- Các đối tượng khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.
- Đối tượng này phải lắp đặt và truyền số liệu về Sở TN&MT trước 31/12/2020

II. QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2019/NĐ-CP VÀ MỘT SỐ ĐIỂM TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH MỚI

QUAN TRẮC KHÍ THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

❖ Đối tượng, thông số thực hiện theo dự thảo Nghị định mới:

- Gồm 08 loại đối tượng theo danh mục, trong đó bổ sung so với trước đây đối tượng cơ sở sản xuất than cốc, khí than; bổ sung 1 số loại thiết bị (trước đây chỉ quy định lò hơi) như lò dầu tải nhiệt, các thiết bị gia nhiệt theo công suất từ 100.000m³/h trở lên.

Thời hạn hoàn thành trước **ngày 31/12/2024**

MỘT SỐ ĐIỂM ĐÃ DỰ THẢO TRONG NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN LUẬT BVMT NĂM 2020

QUẢN LÝ SỐ LIỆU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

- ❖ Ngoài trách nhiệm theo Luật BVMT 2014, Bộ TNMT có trách nhiệm tích hợp các dữ liệu quan trắc môi trường của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương;
- ❖ Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường theo thẩm quyền và tích hợp vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia;
- ❖ Ngoài trách nhiệm theo Luật BVMT 2014, UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu QTMT trên địa bàn bảo đảm thống nhất, đồng bộ và liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia;
- ❖ Cơ sở SX: Công bố công khai kết quả quan trắc chất thải.

MỘT SỐ ĐIỂM ĐÃ DỰ THẢO TRONG NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN LUẬT BVMT NĂM 2020

QUY ĐỊNH VỀ CUNG CẤP, CÔNG BỐ THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG CHO CỘNG ĐỒNG

- Bộ TNMT, UBND cấp tỉnh công khai kết quả QT chất lượng MT đất, không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển, trầm tích, môi trường thủy sinh của nguồn nước mặt:

- ❖ Công khai trên trang thông tin điện tử hoặc bảng thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường trực thuộc;

- ❖ KQ quan trắc tự động, **công khai trong vòng 30 ngày**, từ khi có kết quả;

- Các chủ dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có trách nhiệm công khai kết quả quan trắc chất thải:

- ❖ KQ Tự động, liên tục: CK trên trang thông tin điện tử của mình hoặc trên bảng thông tin điện tử đặt tại công dự án, cơ sở. **Thông tin phải được công khai ngay sau khi có kết quả quan trắc tự động liên tục.**

**III. NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG QUAN TRẮC TỰ
ĐỘNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 10/2021/TT-
BTNMT**

III. NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 10/2021/TT-BTNMT

1. Quy định về quan trắc tự động đối với không khí xung quanh và nước mặt

Điều
26-28

- **Yêu cầu kỹ thuật và vận hành đối với trạm quan trắc nước mặt tự động:**
- Quy định thông số quan trắc tối thiểu của trạm, vị trí lựa chọn lắp đặt trạm, thành phần cơ bản của Hệ thống và các yêu cầu về quản lý, vận hành hệ thống

Điều
29

- **Phân loại các trạm quan trắc không khí xung quanh tự động, liên tục:**
- Trạm quan trắc môi trường không khí
- Trạm quan trắc tham khảo

Điều
30-32

- **Yêu cầu kỹ thuật và vận hành đối với trạm quan trắc không khí tự động:** quy định thông số quan trắc tối thiểu của trạm, vị trí lựa chọn lắp đặt trạm, thành phần cơ bản của Hệ thống và các yêu cầu về quản lý, vận hành hệ thống

III. NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 10/2021/TT-BTNMT

2. Sửa đổi bổ sung một số điểm mới trong việc nhận, truyền và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục

Điều 39

- Yêu cầu đối với hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu tại cơ sở

Quy định về lưu giữ, quản lý truyền dữ liệu quan trắc môi trường tại data logger: **bổ sung quy định niêm phong bởi cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương**

Điều 40

- Yêu cầu đối với hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu tại các Sở Tài nguyên và Môi trường

- Yêu cầu về việc nhận và quản lý dữ liệu quan trắc từ cơ sở, **yêu cầu cài đặt phần mềm do Bộ TN&MT cung cấp**

Điều 41

- Yêu cầu đối với hệ thống nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

III. NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 10/2021/TT-BTNMT

3. Sửa đổi bổ sung một số quy định mới quản lý, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường tại Chương IX

Điều 42. Số liệu quan trắc môi trường

- ▶ Quy định về các loại số liệu quan trắc môi trường
- ▶ Quy định về các mẫu biểu báo cáo cho địa phương

Điều 43. Chế độ báo cáo số liệu quan trắc môi trường

- **Báo cáo quan trắc định kỳ theo năm**, gửi về Tổng cục Môi trường trước ngày 15/02 hàng năm (mẫu biểu tại Phụ lục 16);
- **Báo cáo quan trắc tự động, liên tục theo năm**, gửi về Tổng cục Môi trường trước ngày 15/02 hàng năm (mẫu biểu tại Phụ lục 16).

Điều 44. Quản lý, lưu trữ, cung cấp và chia sẻ dữ liệu quan trắc môi trường

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ CÓ TRẠM QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG



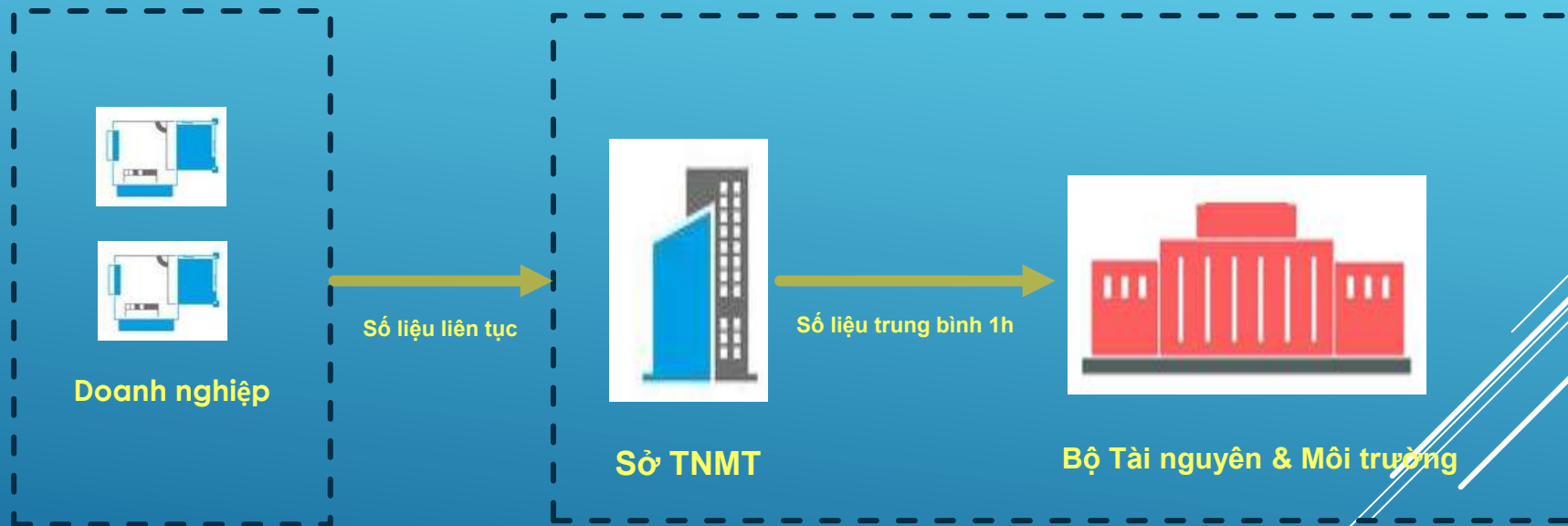
IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ CÓ TRẠM QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG

- **Đầu tư lắp đặt thiết bị** quan trắc tự động liên tục đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại thông tư 10/2021/TT-BTNMT ;
- **Nhân lực quản lý, vận hành** được đào tạo, có chuyên môn;
- **Kiểm định, hiệu chuẩn** thiết bị theo quy định của pháp luật về Đo lường;
- **Kiểm soát chất lượng**, đảm bảo chất lượng từ quá trình quản lý, bảo trì, bảo dưỡng đến thực hiện **kiểm định, hiệu chuẩn, RAtest** và **thử nghiệm chất chuẩn**.



IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ CÓ TRẠM QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG

- Đảm bảo tỷ lệ dữ liệu truyền về Sở TNMT



Sơ đồ truyền dữ liệu

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ CÓ TRẠM QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG

❖ Đối với Cơ quan quản lý nhà nước

- Tăng cường giám sát việc thực hiện vận hành, đảm bảo và kiểm soát chất lượng Hệ thống Trạm của DN.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xác nhận và niêm phong hệ thống truyền nhận số liệu của Trạm.
- Tương tác trực tiếp, kịp thời với DN khi có thông số vượt quy chuẩn cho phép. Có các biện pháp xử lý, xử phạt hoặc đình chỉ xả thải theo quy định của pháp luật.



Trân trọng cảm ơn !

